

Ẩm thực trong nghi lễ hỏa táng của người Chăm Ahier tỉnh Ninh Thuận: nhìn từ thế giới quan và cấu trúc xã hội

Trần Thị Thái*

Nhận ngày 16 tháng 7 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Sử dụng cách tiếp cận chức năng luận và phân tích cấu trúc trong nghiên cứu nhân học về ẩm thực, bài viết này xem xét mối quan hệ giữa ẩm thực trong lễ hỏa táng và các khía cạnh văn hóa xã hội khác của người Chăm Ahier ở Ninh Thuận. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu định tính, với trọng tâm là phỏng vấn sâu và quan sát tham dự, nghiên cứu này cho thấy ẩm thực trong lễ hỏa táng phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của người Chăm Ahier về con người và về một thế giới sau cái chết. Bên cạnh đó, ẩm thực trong nghi lễ này còn thể hiện quyền lực và vị thế giới trong cấu trúc xã hội của người Chăm Ahier. Theo đó, vai trò của các vị chức sắc rất quan trọng, tiếp đến là các vị trưởng lão và nam giới, phụ nữ tuy là chủ thể có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về mặt kinh tế trong việc tổ chức nghi lễ nhưng lại có vị thế xã hội thấp hơn.

Từ khóa: Ẩm thực, nghi lễ hỏa táng, Chăm Ahier, Ninh Thuận, văn hóa - xã hội.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: By using a functionalist approach and structural analysis in the anthropological study of food, this article examines the relationship between cuisine and other socio-cultural aspects at the cremation of the Chăm Ahier people in Ninh Thuận. Applying qualitative research methods with a focus on in-depth interviews and participant observations, this study shows that the cuisine at the cremation ceremony reflects the world view, life view of the Chăm Ahier about people and about a world after death. Besides, the cuisine in the cremation ceremony also shows the power and position of gender in the social structure of the Chăm Ahier people. Accordingly, the role of dignitaries is very important, followed by the elders and men, and although women enjoy the decision-making power and economically responsible for organising the ceremony, they have a lower social status.

Keywords: Cuisine, cremation ceremony, Chăm Ahier, Ninh Thuận, culture - society.

Subject classification: Cultural studies

1. Mở đầu

Bài viết này sử dụng hướng tiếp cận chức năng luận và phân tích cấu trúc trong nghiên cứu nhân học về ẩm thực (Richards, 1939; Levi-Strauss, 1966, Douglas, 1975; 1984; Nir, 2012) để tìm hiểu mối quan hệ tương liên giữa ẩm thực trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier với các khía cạnh văn hóa - xã hội khác của tộc người như ý nghĩa biểu tượng, vũ trụ quan, cấu trúc xã hội (vị thế xã hội và vai trò giới). Dưới góc nhìn chức năng luận, thực phẩm không chỉ đơn thuần cung cấp dinh dưỡng mà còn bao hàm cả thiết chế văn hóa quan trọng giúp duy trì, vận hành và củng cố cấu trúc và trật tự xã hội. Bên cạnh đó, phân tích cấu trúc xem văn hóa ẩm thực như “một hệ thống giao tiếp” hay “lãnh địa văn hóa độc lập”, giải mã ý nghĩa văn hóa và biểu tượng của các món ăn cũng như các kiêng kỵ giúp chúng ta khám phá nhân sinh quan và vũ trụ quan của một tộc người (Hoàng Cẩm, 2019). Dựa trên

* Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tranthaivientrungbo@gmail.com

kết quả nghiên cứu thực địa tại cộng đồng Chăm Ahier, tỉnh Ninh Thuận từ năm 2016-2019, với phương pháp được sử dụng chủ yếu là quan sát tham dự và phỏng vấn sâu, bài viết cho thấy cách chuẩn bị lễ vật và cách ăn uống của người Chăm Ahier phản ánh vũ trụ quan của nhóm người này và ẩn chứa cả sự phân tầng xã hội qua cấp bậc, giới tính và tuổi tác.

2. Người Chăm Ahier và nghi lễ hỏa táng

Theo thống kê của Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê, năm 2019, người Chăm ở Việt Nam có hơn 178.948 người, trong đó nam là 87.838 người, nữ 91.110 người. Người Chăm có 46.573 hộ với quy mô 4 người/hộ. Ninh Thuận là tỉnh có người Chăm sinh sống đông nhất trong cả nước (năm 2019 là 67.517 người) (Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê, 2020), được chia thành ba nhóm chính, phân loại theo tín ngưỡng tôn giáo: Chăm Ahier (thường gọi là Chăm Bà la môn) - cộng đồng Chăm theo tín ngưỡng bản địa pha trộn với một vài yếu tố Hindu giáo; Chăm Awal (còn gọi là Chăm Bà-ni) - cộng đồng Chăm theo tín ngưỡng bản địa nhưng ảnh hưởng Islam giáo và Chăm Islam, là nhóm người Chăm theo Islam giáo chính thống. Ngoài ra, còn có một bộ phận gọi là Chăm Jat (Chăm nguyên gốc) không bị ảnh hưởng bởi trường phái tôn giáo nào (Phan Quốc Anh, 2010; Phan Văn Dốp, Phan Quốc Anh, Nguyễn Thị Thu, 2014; Đồng Thành Danh, 2018). Hỏa táng là nghi lễ quan trọng trong vòng đời của người Chăm Ahier. Theo quan niệm của người Chăm, cuộc sống trên trần gian là nơi cư ngụ tạm bợ, chỉ là “một chuyến đi buôn” rồi lại về với thế giới bên kia, thế giới của vĩnh hằng (Trà Vigia, 2004). Cũng chính vì ý niệm ấy mà tang lễ của người Chăm được chú trọng hơn những nghi lễ vòng đời khác. Nghi lễ hỏa táng được xem trọng vì nó đánh dấu thời điểm chuyển tiếp từ cuộc sống trần gian sang một cuộc sống mới. Theo quan niệm của Ấn Độ giáo, mà người Chăm Ahier bị ảnh hưởng, sau khi một người qua đời, thi thể của họ sẽ được hỏa thiêu để trở về thượng giới. Ngày nay, để đảm bảo về môi trường, người Chăm thực hiện nghi thức chôn tạm một vài năm trước khi bốc hài cốt lên thực hiện nghi thức hỏa thiêu chính thức (đám thiêu khô). Tuy nhiên, riêng tầng lớp chức sắc, đặc biệt là Cả sư, thi thể của họ phải được hỏa thiêu ngay sau khi qua đời (đám thiêu tươi).

Đám hỏa táng có ba loại chính: (1) đám hỏa táng không cốt dành cho những người chết nhưng mất xác, người thân không thể tìm thấy thi hài. Trong đám này chức sắc sẽ thực hiện tạo hồn cốt lại cho người chết bằng quả dừa khô, sau đó thực hiện nghi thức hỏa táng như thi hài thật; (2) đám tang có hai thầy Basaih (chức sắc Chăm Ahier), tức do hai thầy Basaih phụ trách, không có dàn chiêng, trống kèm theo. Đây là đám dành cho tầng lớp bình dân; (3) đám tang có bốn thầy Basaih do bốn vị Basaih phụ trách các nghi thức, trong đó có đầy đủ dàn, chiêng, trống và bốn cây đàn kanhi, dành cho những người thuộc tầng lớp tu sĩ và quý tộc.

3. Âm thực trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier, nhìn từ thế giới quan và cấu trúc xã hội

Một phần không thể thiếu trong lễ hỏa táng chính là âm thực. Cấu trúc các lễ vật, món ăn, thực phẩm để cúng, để ăn trong bốn ngày của lễ hỏa táng rất đa dạng, phức tạp và được phân ra thành nhiều mâm, nhiều loại theo thứ bậc chức sắc, chức việc, theo từng ngày khác nhau, song được quy định rất chặt chẽ. Các lễ vật trong đám hỏa táng, cũng như hầu hết các nghi lễ khác, không thể thiếu là thịt gà, cơm, cá kho, canh môn, trứng gà; ngoài ra còn có các loại bánh tét, bánh ít, trái cây (đặc biệt là chuối), trầu cau, rượu. Về cấu trúc các mâm lễ vật, mâm cơm đãi khách có thể phân ra làm bốn loại chính cho người quá cố và cho các chức sắc tôn giáo theo vị trí dự lễ: (i) Mâm cơm thờ cho người quá cố (salao padeng); (ii) Mâm cơm lễ cho bốn thầy Basaih và hai thầy chém cây (salao ragang - mâm chân có gọng sắt); (iii) Mâm cơm chân cao (salao takai) dành cho Po Daman (chức sắc đại diện chủ nhà), cho bà đơm cơm (muh buh), cho người bưng mâm cơm lễ cho các chức sắc và cho ông khiêng thi hài trong ngày thiêu (hala car), ông giữ nhà (khik sang) trong ngày thiêu; (iv) Mâm cơm thấp (salao bal) cho ban nhạc công đánh đàn kanhi và ông heng (thầy trang trí nhà hỏa táng cho thi hài).

Cách thức lựa chọn, chế biến, bài trí và sắp xếp các loại thức ăn, thực phẩm trong nghi lễ hỏa táng luôn theo những nguyên tắc và chuẩn mực nhất định được quy định thành thông lệ xưa nay. Những quy định đó giữ vai trò giúp cho các thức ăn không chỉ là món để ăn, thứ để dâng cúng mà trở thành một thứ văn hóa - văn hóa ẩm thực. Thông qua ẩm thực trong nghi lễ hỏa táng, văn hóa là thể giới quan phản ánh qua các món ăn và cách sắp xếp mâm lễ, ẩm thực và cách thực hành văn hóa xung quanh mâm lễ, mâm bánh cũng phản ánh quan niệm của người Chăm về vai trò của giới, vị thế xã hội của từng cá nhân, tập thể. Ở đó, ẩm thực không chỉ là cái ăn, cách ăn mà còn là suy tư của con người về thế giới, phản ánh vấn đề quyền lực và vai trò giới. Tóm lại, văn hóa được biểu hiện đằng sau những lớp biểu tượng.

3.1. Ẩm thực trong nghi lễ hỏa táng thể hiện cấu trúc lưỡng hợp/ lưỡng hợp về con người và sự tái sinh sau cái chết

Trước hết, ẩm thực trong nghi lễ hỏa táng phản ánh tư duy của người Chăm Ahier về vũ trụ, về thế giới tự nhiên. Người Chăm quan niệm thế giới được cấu tạo từ hai phần, tương ứng với trời (akal) và đất (tanâh riya). Sau đó, vũ trụ sinh ra muôn loài trong đó có thần Yang và con người, thần Trời (Po linggik), thần Đất (Po Tânaah Riya) và thần Mẹ (Po Ina Nugar), thần Cha (Yang Po Amâ). Từ đó, thần Trời kết hợp với thần Đất, thần Mẹ kết hợp với thần Cha sinh ra muôn loài vạn vật. Việc phân chia thần Trời và thần Đất; thần Mẹ và thần Cha, rồi cuối cùng hợp nhất các cặp đôi đó lại với nhau chính là khái quát hóa mối quan hệ lưỡng hợp để từ đó hình dung ra cấu trúc lưỡng hợp/ lưỡng phân trong nền văn hóa Chăm (Thu tịch cổ Chăm, MS 55/QVĐ-CT). Có thể nói, mối quan hệ này chi phối mọi quan niệm đời sống tâm linh cho đến những sự vật, hiện tượng của cuộc sống thế tục. Chính vì quan điểm này mà trong thần điển của người Chăm có thần Trời, thần Đất; trong phong thủy có quy luật đực - cái, nước - lửa; trong tín ngưỡng, tôn giáo có phân chia Awal - Ahier (tương ứng cái - đực); trong lễ hội có lễ cúng theo cặp thần Cha - thần Mẹ, nam thần - nữ thần... Tất cả các yếu tố đó đều chi phối chặt chẽ trong đời sống văn hóa của người Chăm và được đúc kết thành quy luật tanoaw - binai (đực và cái) hay lakei/kamei (nam và nữ).

Trong ẩm thực của nghi lễ hỏa táng, quy luật tanoaw - binai được biểu hiện qua cách thức phân biệt lễ vật thành mâm mặn, mâm ngọt; thành cặp, thành đôi; trong mâm bánh lễ có bánh tét tròn tượng trưng cho linga, bánh tét cặp tượng trưng cho yoni (đôi lập đực - cái, nam - nữ). Các loại bánh thuộc kamei (nữ) bao giờ cũng phải đặt ở dưới; trầu cau, nải chuối thuộc lakei (nam) nên xếp ở trên cùng. Các món ăn được chế biến và sử dụng phải đảm bảo có món chế biến từ thịt của vật nuôi trên cạn (thịt gà), có món chế biến từ động vật đánh bắt dưới nước (cá); có món luộc, món kho, món khô, món có nước... Cách nấu nướng, chế biến các món ăn đảm bảo tính hài hòa, cân đối, đậm nhạt khác nhau. Tất cả luôn tồn tại trong quan điểm đối lập mà chủ thể tư duy và truyền tải nó trong cách nấu nướng từng loại thức ăn, thực phẩm cho người quá cố và các chức sắc điều hành và tham gia trong lễ hỏa táng.

Mặt khác, có thể chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, đối với người Chăm Ahier, con người được coi là một bộ phận không thể tách rời vũ trụ. Vì vậy, trong tư tưởng của người Chăm nơi đây, những vấn đề nhân sinh lại trở thành cơ sở để họ giải thích vũ trụ (Trần Nguyên Khoa, 2019). Trong nghi lễ hỏa táng, các thành tố và cấu trúc của lễ vật luôn thể hiện quan niệm của người Chăm về con người. Trong nhân sinh quan ấy, con người là một thành phần quan trọng tồn tại trong một thể tương tác với thế giới tự nhiên, con người được ví như là một tiểu vũ trụ tương tác với đại vũ trụ. Vì vậy, trong lễ hỏa táng người ta thường sử dụng việc tái hiện hình ảnh con người, các đặc tính của con người, đặc biệt trong ẩm thực, trong cách sắp xếp, bài trí các lễ vật. Tư duy này được biểu hiện một cách cụ thể và vô cùng sinh động. Hình ảnh con người được biểu hiện trong ý nghĩa, cách bài trí mâm cơm cúng (mâm mặn) và mâm bánh lễ (mâm ngọt). Mâm cơm mặn được đặt trên một cái mâm hình tròn tượng trưng

cho cơ thể con người, trong đó bát cơm quăn vãi biểu tượng cho cái đầu, hai bát canh tượng trưng cho hai cánh tay, chén mắm biểu tượng cho quả tim nằm chính giữa, đĩa khóm bao gồm thơm, dưa chuột và dưa hấu biểu tượng cho các bộ phận nội tạng. Mâm bánh được cấu thành từ phần lõi là một đòn bánh tét tượng trưng cho phần xương sườn làm khung đỡ cho con người, phần bánh tét cặp bao bên ngoài tượng trưng cho các lớp xương khác đỡ bộ khung, lớp bên ngoài bố trí nhiều loại bánh thành một lớp vỏ tương ứng với phần da thịt của con người, các loại bánh khác như bánh ít, bánh sakaya biểu tượng cho các bộ phận nội tạng của con người, nải chuối biểu tượng cho các cánh tay. Như vậy, có thể thấy cấu trúc mâm cơm cúng (mâm mặn) và mâm bánh lễ và từng thành tố của nó (mâm ngọt) là một biến thể sinh động về con người và các bộ phận của cơ thể con người¹.

Quan niệm về sự sống và cái chết của người Chăm Ahier luôn rõ ràng: sống là cuộc gửi chơi, “là chuyến đi buôn” dài nơi trần gian và khi chết là một sự chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác, đồng nghĩa với việc sinh vào một kiếp khác. Người ta mong muốn khi cuộc “gửi chơi” nơi trần gian kết thúc sẽ được chuyển sang một “cuộc đời mới” sung sướng hơn. Chính vì vậy, nguyện vọng của họ là được tổ chức tang ma chu đáo, khi sang thế giới bên kia họ được mang theo của dư của để như là những hành trang cần thiết. Với một quan niệm về nhân sinh như vậy nên ý nghĩa khái quát trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier là sự tái sinh. Vì thế, mọi diễn trình, thành tố và biểu tượng trong nghi lễ hỏa táng đều phản ánh ý nghĩa tái tạo, một chu trình tái sinh của con người từ lúc ở trong bào thai, sau chín tháng mười ngày trở thành một hài nhi hoàn chỉnh và được chào đời thông qua giàn hỏa thiêu rụi thân thể con người, nhưng cũng chính là ngọn lửa tạo ra một sinh linh mới. Trong cấu trúc và ý nghĩa chung đó, bữa ăn của người quá cố biến đổi theo từng ngày cũng chính là sự phản ánh những thay đổi của hài nhi trong bụng mẹ. Bữa cơm đầu tiên (ngày cho ăn) mà trung tâm chỉ là một bát cơm và một quả trứng, tượng trưng cho bầu thai còn đang trong trứng, giai đoạn đầu tiên của quá trình thụ thai và từ đây sinh sôi nảy nở - một sự sống mới ra đời. Cơm được nấu từ gạo, mà trong quan niệm của người Chăm gạo là phần da thịt của cơ thể (nên mới lấy gạo làm xương thịt trong lễ “chiêu hồn nhập cốt” (Phan Quốc Anh, 2010). Ý nghĩa trên còn thể hiện ở cách bài trí mâm bánh lễ cho người quá cố mà sự nhân mạnh chính là yếu tố về con số chín. Con số chín biểu tượng cho số tháng mà người mẹ sinh ra hài nhi. Nải chuối chín trái, các loại bánh đều được bố trí thành chín cái, mùng cơm trong đám bốn thầy của ngày cuối cùng là chín mùng đi kèm với chín mâm cơm. Trong việc chuẩn bị thức ăn, số chín cũng xuất hiện tương ứng với chín viên đá trụ được dùng làm ba lò bếp để từ đó sẽ nấu nướng mọi món ăn trong nghi lễ hỏa táng. Vào buổi sáng ngày hỏa thiêu khi tất cả mọi người chuẩn bị đem thi hài đến nơi hỏa táng thì vị chức sắc basaih sẽ làm nghi thức phá các hòn đá này. Một trong các hòn đá đó sẽ bị đập vỡ, biểu thị tình trạng vỡ ối của người phụ nữ trước khi sinh. Trên bàn thờ của người quá cố, người ta cũng dọn một mâm cơm thờ. Trong mâm cơm đó không thể thiếu một món là giá đỗ (đĩa giá đỗ này hầu như mâm cúng nào cũng phải có). Người ta cho rằng, giá đỗ biểu tượng cho quan niệm người quá cố nhanh đầu thai, vì đây là loại cây khi gieo thì nảy mầm rất nhanh. Trong suốt những ngày diễn ra lễ hỏa táng, họ cũng kiêng không ăn và cúng tế các con vật đẻ con mà chỉ ăn những con vật đẻ trứng, vì cho rằng người chết không sang thế giới bên kia mà sẽ đầu thai làm kiếp khác và chưa biết họ sẽ đầu thai thành con gì/ vật gì. Vì vậy, nếu ăn những con vật đẻ con thì họ lo sợ những người thân của mình sẽ không có cơ hội đầu thai trở về với cuộc sống trần thế. Trong bữa giỗ đầu tiên tại nơi hỏa táng, các chức sắc liên tục thực hiện các nghi thức ban gạo và nước cho thi hài trên giàn hỏa. Ý nghĩa của nghi lễ này được cho là bữa ăn đầu tiên cho đứa bé khi mới ra đời. Cũng như nhiều nghi lễ truyền thống, nghi lễ hỏa táng của người Chăm Ahier cũng có nhiều quy định kiêng kỵ trong vấn đề ăn uống. Những kiêng kỵ

¹ Các tư liệu trên đây được phỏng vấn từ các vị Cả sư và Phó Cả sư trong các lần điền dã từ năm 2016-2019 do tác giả tổng hợp lại.

về thực phẩm, về việc chuẩn bị mâm lễ cúng, mâm cơm và bánh thờ chủ yếu phụ thuộc vào những quy định về cấm kỵ trong tín ngưỡng, tôn giáo². Trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier tuyệt đối cấm thịt bò (loài mà bất kỳ người Chăm Ahier hay tín đồ Hindu nào cũng phải kiêng kỵ, kể cả các loài lưỡng cư, cá trê, nai...). Về rau, quả họ cũng phải kiêng những loại rau có nhiều màu sắc sặc sỡ như rau dền, rau sam. Do vậy, trong các bữa cơm, mâm lễ cho các chức sắc trong lễ hỏa táng, các loại thực phẩm này tuyệt đối bị cấm sử dụng. Có rất nhiều giải thích khác nhau liên quan đến những điều cấm kỵ này. Trước hết, sớ dĩ thịt bò bị cấm vì trong tín ngưỡng của người Chăm Ahier, bò là con vật thiêng. Đặc biệt trong đám tang, trong quan niệm của người Chăm khi họ qua đời, thi hài họ sẽ được con bò thần thoại Kapil đưa lên thiên đàng và sinh sống vĩnh hằng trên thượng giới, vì thế trên đôn khiêng của người Chăm lúc nào cũng có hình con bò thần Kapil và cũng vì thế mà người Chăm Ahier tuyệt đối không ăn thịt bò hay sử dụng loại vật này để cúng tế. Ngoài ra, lý giải về việc không ăn thịt nai, là vì loài này là vật cưỡi của các vị thần từ thượng giới xuống dự lễ; không ăn cá trê vì loài này có đầu và hai chùm râu (mọc ở hai mép) giống khăn đội đầu của các chức sắc Ahier (khăn đội đầu trắng có hai tua đỏ, người Chăm gọi là taibi); không ăn các loại rau, quả như bí đao thì gắn với sự tích ra đời của các vị thần linh; không ăn các rau, củ có màu đỏ, đậm như rau dền vì những loại này có màu đỏ xẫm giống máu kinh nguyệt của phụ nữ.

Từ trước đến nay, người Chăm Ahier cũng không hề sử dụng thịt heo trong lễ hỏa táng. Chưa có lý giải cụ thể nào liên quan đến kiêng kỵ này. Tuy nhiên, trong hệ thống thần điện, cũng như tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm có một bộ phận thần linh, một cộng đồng Chăm Awal (Bà-ni), kiêng cử thịt heo. Lý giải về việc kiêng cử, người Hồi giáo có cách giải thích khác biệt vì cho rằng heo là loài ô uế, dơ bẩn nên họ không ăn. Tuy nhiên, khi phong tục này du nhập vào cộng đồng người Chăm, cách lý giải của họ với việc kiêng thịt heo lại hoàn toàn khác biệt theo quan điểm bản địa mà các truyền thuyết dân gian thường nhắc đến. Có nhiều dị bản khác nhau của các truyền thuyết này. Một truyền thuyết lý giải rằng, con heo giúp cho Mohamad và binh lính của ngài có nguồn thức ăn và nước để uống trong lúc đói khát giữa chiến trường. Một truyền thuyết khác lý giải nguyên do thịt heo không được sử dụng trong các nghi lễ cúng liên quan đến nguồn gốc người Chăm Ahier và Awal. Theo truyền thuyết này, vì các Acar sau thời gian tu hành trên đường xuống núi thấy một người chết nằm giữa đường nên họ tắm rửa, bọc thi thể và chôn cất cho thi thể này, trong lúc đó con heo giúp họ đào hố đất để chôn thi hài. Từ hành động này, Po Nubi Mohamat căn dặn các Acar (cũng như người Chăm Awal) không được ăn thịt heo. Dù lý giải bằng cách nào đi chăng nữa, các truyền thuyết của người Chăm đều cho rằng con heo giúp người Chăm Awal, nên loài vật này được họ tưởng nhớ và kính trọng. Các vị thần linh trong lễ Rija Nugar là các vị thần theo Hồi giáo Awal, vì vậy mâm lễ cúng của họ tuyệt đối không có món thịt heo. Trong đám hỏa táng của người Chăm Ahier xuất hiện rất nhiều yếu tố liên quan đến tín ngưỡng Awal (thể hiện mối quan hệ cấu trúc giữa hai nhóm cộng đồng này) với việc các vị thần linh xuất hiện trong lễ tang phần lớn có nguồn gốc Islam. Cũng trong nghi lễ này, bốn ông khiêng được gọi là hala Acar, tạm dịch là người bắt chước Acar, mà Acar lại chính là tu sĩ của nhóm người Chăm Awal. Chúng tôi cho rằng, có thể vì những yếu tố này, những mối tương tác ngầm với Islam giáo mà từ trước đến nay trong tang lễ của người Chăm Ahier không hề sử dụng thịt heo làm lễ vật hay kể cả thực phẩm để đãi khách.

Để giải thích cho những vấn đề kiêng kỵ này, trong một số công trình nghiên cứu nhân học âm thực của các tác giả như Douglas (1975), Tambiah (1969), Sahlins (1976), Harris (1987, 1990, 1991) đều lý giải rằng: một số loại thức ăn không được chấp nhận không phải vì những động vật này thuộc về nhóm “không ăn được”, mà chúng được cho vào nhóm những thức ăn “kiêng kỵ”. Qua phân tích,

² Các tư liệu trên đây được phỏng vấn từ các vị Cả sư và Phó Cả sư trong các lần điền dã từ năm 2016-2019 do tác giả tổng hợp lại.

các tác giả này đều cho rằng, đằng sau những kiêng kỵ là do văn hóa chứ không phải do yếu tố sinh học và việc giải thích về ý nghĩa văn hóa của những điều cấm kỵ trong thực phẩm phải được tìm thấy từ những nguyên tắc văn hóa được định hình cho những xã hội khác nhau.

3.2. Ẩm thực trong lễ hỏa táng thể hiện cấu trúc xã hội của người Chăm Ahier

Goody (1982) cho rằng, vai trò của một bữa ăn trong nghi lễ cho phép và tăng cường sự hiệp thông giữa con người và các vị thần của họ, giữa người sống và người chết; giữa các thành viên sống trong một xã hội nhất định. Bourdieu (1980) cũng đưa ra quan điểm “món ăn góp phần tạo nên sự phân biệt nhóm” (Pierre Bourdieu, 1984, tr.175-200) hay ẩm thực cũng có vai trò tái tạo văn hóa và định hình xã hội (Bourdieu, 1980). Trong một nghiên cứu về ẩm thực Hội An, Nir Alive (2012) cũng cho rằng, văn hóa ẩm thực của người Việt ở Hội An thể hiện rất rõ vai trò và vị trí về thứ bậc, tuổi và giới tính.

Qua những quan sát trực tiếp và phỏng vấn sâu trong quá trình điền dã, chúng tôi nhận thấy mô hình bài trí lễ vật và ăn uống trong lễ hỏa táng có sự chi phối rất rõ bởi cấp bậc xã hội, tuổi tác và giới tính. Điều đó phản ánh rõ nét trong từng bước, từng quy trình của nghi lễ hỏa táng. Cụ thể, đặc trưng này biểu hiện trong các khía cạnh về chức năng công việc của từng tầng lớp, sự khác biệt giữa vị trí ngôi, vai trò của chức sắc với người thường, giữa bậc cao niên và người trẻ tuổi, giữa người thuộc gia đình khá giả và gia đình có điều kiện kém hơn.

Để hiểu rõ vị trí ngôi hành lễ, thụ hưởng lễ vật của từng chức sắc, chức việc trong từng nghi lễ chúng ta phải hiểu rõ kết cấu nhà lễ của nghi lễ hỏa táng. Nhà lễ hỏa táng là một nhà lễ lớn bao gồm ba gian được cấu tạo bởi một hệ thống cột kèo làm bằng gỗ lớn. Nhà lễ quay mặt về hướng bắc, ở góc chính nam của nhà lễ là nơi đặt thi hài người quá cố được phủ lên bởi một lớp chà cung và nhiều lớp áo liệm. Vị trí của thi hài chính là vị trí trung tâm mà từ đó các chức sắc, chức việc ngôi và theo đó cũng là nơi sắp xếp các mâm lễ. Ngay bên cạnh thi hài đặt ở phía đông, người ta đặt những mâm bánh, mâm cơm lễ cho người chết trong suốt diễn trình nghi lễ. Gian phía đông của nhà lễ chính là vị trí ngôi tuần tự của các chức sắc (từ đông nam đến đông bắc), lần lượt là vị trí của basaih cho ăn, basaih tạo hình, basaih thổi tù và (trong đám bốn thầy), sau đó đến Po Daman (ông thầy đại diện cho chủ nhà). Ở gian phía trước thi hài người quá cố (ngay hướng vào) là vị trí của basaih đánh trống (ngay cạnh giàn chiêng trống lễ) trong đám bốn thầy.

Vị trí của hai ông chém cây trong ngày chém cây cũng tương tự như vậy ngay bên cạnh chức sắc basaih đánh trống lễ. Đến sáng ngày thứ tư, tức ngày hỏa thiêu, xuất hiện thêm bốn ông khiêng đòn khiêng, do vậy các ông này được xếp ngôi ở góc đông bắc ngay sau vị trí của basaih cho ăn, tạo hình, thổi tù và, ông Po Daman (gần chỗ ra vào). Thông thường, sau khi các chức sắc đã dùng bữa xong thì ban nhạc công mới thường hưởng lễ vật tại bàn tổ của mình (vị trí này nằm ở dãy phía trước nhà lễ). Đây cũng là vị trí mà trước đó thầy basaih đánh trống và hai thầy chém cây thụ hưởng lễ vật. Vị trí đặc biệt nhất trong nghi lễ là của bà bóng (người chức sắc nữ duy nhất giữ vai trò đơm cơm trong nghi lễ). Vị trí của bà ngôi ở chính giữa của gian phía tây nhà lễ (hướng đối diện các chức sắc). Khi các thúng cơm được đem ra nơi hành lễ, bà sẽ rời vị trí này ra trước nhà lễ trực tiếp đơm cơm từ các thúng cơm đặt lên từng mâm cơm cho từng chức sắc để người bung cơm mang vào nhà lễ. Sau khi các vị ấy đã dùng lễ xong thì bà mới về lại vị trí của mình và dùng mâm cơm dành cho mình.

Tại nơi hành lễ giỗ ở chỗ hỏa táng, các vị trí cao nhất phải dành cho bốn thầy basaih (trong đám hai thầy là ba vị), sau đó mới đến các vị Po Daman (đại diện chủ nhà) và bốn ông khiêng đòn khiêng. Tại nơi hỏa táng, vai trò của bà đơm cơm và ông heng không còn hiện diện nữa. Nhiệm vụ cuối cùng là của các thầy basaih và các ông khiêng đòn khiêng. Trong lúc dùng lễ vật tại nơi hỏa táng này, bốn thầy basaih sẽ ngôi cùng một hàng, thụ hưởng lễ vật trên bốn mâm. Ngôi hai bên là hai ông khiêng. Hai ông khiêng vai trái ngôi bên trái, hai ông khiêng vai phải ngôi bên phải (tính theo hướng của các thầy basaih). Mâm cơm lễ trong lễ giỗ bao gồm chín mâm dành cho lần lượt các vị chức sắc, chức việc

theo từng phần thịt gà đã được phân ra thành từng phần khác nhau. Trong đám bốn thầy: mâm chân cao (gọng sắt) của thầy basaih có một phần đùi gà và một ít thịt; mâm chân cao (gọng sắt) của thầy basaih tạo hình có một cánh gà; mâm chân cao (gọng sắt) cho thầy basaih thổi tù và trong đám hòa táng có một cánh gà còn lại; mâm chân cao (gọng sắt) dành cho basaih đánh trống lễ có phần ngực của con gà; mâm chân cao (gọng sắt) dành cho thầy chém cây thứ nhất có phần đùi gà thứ hai của con gà; mâm chân cao (gọng sắt) dành cho thầy chém cây thứ hai có phần phao câu của con gà; mâm chân cao cho người chết; hai mâm thường cho bốn ông khiêng thi hài người chết.

Trong đám hai thầy, người ta cũng bố trí các món ăn như trong đám bốn thầy bao gồm một con gà, canh môn, súp gà, cá kho, giá đỗ và một tô com, kèm theo ít muối. Tuy nhiên cách phân chia phần thịt gà có nhiều khác biệt. Hai đùi gà dành cho basaih và thầy chém cây chính; hai cánh gà cho thầy basaih tạo hình và ông basaih praong (đại diện là Po Daman); phần phao câu cho thầy chém cây thứ hai. Như vậy, trong đám, hai thầy không có mâm cho thầy thổi tù và và đánh trống, thay vào đó là một mâm cho basaih praong (thầy basaih lớn). Trong đó, các mâm của các basaih, thầy chém cây, người quá cố là mâm chân cao, trong khi mâm com của bốn ông khiêng là mâm thường.

Bên cạnh vị trí ngồi, cách thụ hưởng lễ vật của các vị chức sắc, chức việc, vai trò tham gia chuẩn bị lễ vật, thực phẩm, cách ăn uống của khách khứa, của người tham gia phụ giúp lễ và của chủ nhà cũng phải tuân theo những quy định nhất định. Các chức sắc, những vị đảm nhiệm công việc chủ lễ là những người có vị thế trong xã hội. Vì vậy, họ được ngồi ở các vị trí trang trọng, được mời ăn trên mâm com chân cao do gia đình chuẩn bị. Trong ăn uống, khi họ dùng xong phần lễ vật của mình thì những người khác mới được dùng com. Điều này phản ánh một tâm thế chung của cộng đồng đó là rất xem trọng tầng lớp tu sĩ, những người đảm nhiệm mọi công việc liên quan đến sự cúng bái, liên quan đến các yếu tố tâm linh, cũng đồng thời phản ánh đời sống xem trọng tâm linh và vai trò quan trọng của tín ngưỡng, tôn giáo trong cộng đồng Chăm.

Ngoài việc xem trọng tầng lớp chức sắc, xã hội Chăm cũng có truyền thống kính trọng người cao tuổi: con cháu kính trọng ông bà, cha mẹ, người trẻ kính trọng người lớn tuổi hơn mình. Do đó, trong lễ hỏa táng, người lớn tuổi thường ít làm công việc trực tiếp. Với kinh nghiệm của mình, họ giữ vai trò hướng dẫn cho những người trẻ hơn trong từng công việc, trong từng cách thức chuẩn bị các thức ăn, các mâm lễ vật. Sau chức sắc, họ thường ngồi ở các vị trí cao, sang trọng trong nhà lễ, thụ hưởng lễ vật cùng với các chức việc, ban nhạc công trong nhà hay trên các ván gỗ đặt trong nhà lễ phụ.

Trong đám hỏa táng của người Chăm Ahier, vai trò của khách khứa rất quan trọng và cũng có nhiều khác biệt theo từng hạng tuổi, từng thứ bậc, từng giới khác nhau. Các bậc cao niên, những trí thức nam giới được cộng đồng nể trọng và có nhiều vị thế khi đến tham dự nghi lễ sẽ ngồi trong nhà lễ nói chuyện, trao đổi cùng với các chức sắc ở bên phía gian đông của nhà lễ; hoặc ngồi trên các ván, các bàn được xếp ở nhà lễ phụ ở hướng đông bắc của nhà lễ chính. Các cụ bà hoặc những người phụ nữ đứng tuổi thường sẽ ngồi ở góc gian nhà phía tây (là nơi ngồi của bà đơm com đã miêu tả ở trên). Trong bữa cơm đãi khách, gia chủ sẽ sắp xếp các bàn tròn bên ngoài nhà lễ để cho các vị khách đến ăn bữa cơm cộng cảm cùng gia đình chủ nhà. Những người phụ nữ ít tuổi hơn hoặc thuộc lứa trung niên, ngoài việc đến chia buồn và dùng bữa cơm cộng cảm sẽ cùng gia chủ tham gia nấu nướng để chuẩn bị mâm com lễ.

Bên cạnh đó, vị thế xã hội còn phản ánh trong nghi lễ hỏa táng với những hình thức tổ chức khác nhau. Đó chính là sự phân biệt giữa đám hai thầy và bốn thầy. Sự phân biệt này không chỉ đơn thuần là giữa người chết xấu hay chết tốt, chết già hay chết trẻ mà còn là giữa các tộc họ. Người thuộc tộc họ này chết sẽ được làm đám bốn thầy, ngược lại ở một số tộc họ khác khi có một thành viên qua đời sẽ chỉ được thực hiện đám hai thầy. Trong đám bốn thầy, quy mô tổ chức sẽ long trọng hơn, tốn kém hơn, đòi hỏi nhiều công việc, nhiều quy trình phức tạp hơn và tất nhiên sẽ có nhiều người tham dự,

phụ giúp và nhiều khách khứa hơn đám hai thầy. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, việc phân biệt đám hai thầy hay bốn thầy theo từng tộc họ là tàn dư của sự phân biệt giữa các dòng họ lớn với dòng họ nhỏ, giữa tộc họ quý tộc và tộc họ thuộc lớp bình dân hơn trong quá khứ (Phan Quốc Anh, 2010; Sakaya, 2020).

Xã hội Chăm duy trì truyền thống mẫu hệ, ở đó người phụ nữ là nội giới, người duy trì dòng máu, truyền thống và các giá trị văn hóa. Điều đó có thể hiểu rằng việc quán xuyến gia đình, chăm lo cho con cái, kể cả các công việc cúng tế lễ nghi của gia đình đều do phụ nữ đảm nhận. Người Chăm có thành ngữ “Mâ-uh mata mâ-ai idung” (Cay mắt ướt mũi) để chỉ sự khó nhọc của người phụ nữ trong việc bếp núc và lo toan lễ vật trong các dịp cúng bái. Trong nghi lễ hỏa táng, người phụ nữ Chăm cũng là chủ thể quyết định và chịu trách nhiệm về mọi mặt trong việc tổ chức nghi lễ. Phòng vấn cô Đảng Thị Thoan³ trong việc tổ chức nghi lễ hỏa táng cho mẹ của mình, cô cho biết, mẹ cô là bà Quảng Thị Thoan⁴. Bà Thoan thọ 84 tuổi và đã mất được 2 năm. Trước khi lễ hỏa táng diễn ra sẽ có một cuộc họp bàn giữa những người anh em trong gia đình và họ hàng. Cô là con gái út trong gia đình nên sẽ được giao trọng trách đến nhà ông thầy Cả sư xin ngày tốt để tổ chức nghi lễ. Kinh phí mà gia đình cô lên phương án dự trù để tổ chức lễ hỏa táng từ 80-100 triệu đồng. Số tiền bà cụ để lại khoảng 20 triệu đồng, còn lại là các con đóng góp. Nhà có 9 người con, 6 cô con gái sẽ chịu trách nhiệm đóng góp phần lớn số tiền. Cô là con gái út nên sẽ chịu phần đóng góp nhiều nhất, 3 người con trai đóng góp tùy tâm, không bắt buộc, tùy theo khả năng kinh tế của từng người. Vì theo quan niệm của người Chăm, người con trai đi lấy vợ thì phải lo toan cho gia đình nhà vợ⁵.

Trong việc chuẩn bị các thực phẩm, lễ vật, phụ nữ cũng đóng vai trò chủ đạo. Họ phân công nhau đi chợ, phân công nhau trong mọi khâu nấu nướng như nhặt rau, quả; luộc thịt, kho cá, gói và hấp hầu hết các loại bánh; nấu các món chè ăn đêm; lau dọn, rửa bát, đĩa và các vật dụng cần thiết cho bữa ăn; bài trí và sắp xếp mọi mâm bánh lễ, mâm cơm lễ. Trong nghi lễ hỏa táng, việc dùng mâm lễ, mâm cơm và đãi khách xuất hiện liên tục trong từng ngày, từng buổi diễn ra trong nghi lễ, kể cả các buổi ăn chè vào ban đêm. Công việc này không chỉ đòi hỏi sức lực của riêng những người phụ nữ trong gia đình, người thân của người quá cố, mà còn của bà con xóm làng, của khách khứa từ xa. Trong đám hỏa táng, đàn ông sẽ trợ giúp các công việc đòi hỏi nhiều sức lực, như dựng rạp lễ, cắt tiết, làm gà. Họ phụ giúp cho phụ nữ trong công việc sắp xếp mâm lễ cúng trước khi được dâng lên cho từng chức sắc, chức việc; họ là người dọn bàn ghế, mâm cỗ, tiếp đãi khách khứa đến chia buồn và dùng bữa cơm cộng cảm cùng gia đình. Như vậy, trong việc đóng góp kinh tế để tổ chức nghi lễ và trong ẩm thực, vai trò của đàn ông ít nhiều mờ nhạt hơn phụ nữ: họ chủ yếu đảm đương các công việc phụ trợ. Tuy vậy, trong các khâu tiếp đãi khách khứa họ lại giữ vai trò quan trọng.

Theo Helliwell, trong nhiều xã hội, sự phân công lao động theo giới tính song hành với sự phân biệt giữa “nội gia” (domestic sphere of life) và “công cộng” (public sphere of life). Phụ nữ được xem thích hợp hơn với công việc bên trong hoặc xung quanh nhà, còn đàn ông được xem như thích hợp với công việc ở ngoài hoặc xa nhà. Khuynh hướng phân biệt này cũng cho rằng, công việc do phụ nữ đảm nhiệm tỏ ra thuần nhất hơn rất nhiều so với những công việc đàn ông thực hiện. Đó là vì công việc nội gia (gắn liền với phụ nữ) thường được đồng nhất với chức năng được coi là “tự nhiên”: ăn, ngủ, tình dục, sinh con, nuôi con (Vincent K. Her, 2005). Tác giả Sherry Ortner trong công trình *Có phải phụ nữ đối với nam giới như tự nhiên đối với văn hóa?* cũng đã lý giải: sở dĩ phụ nữ thường có vị trí thấp hơn nam giới là vì họ thuộc nhóm gắn với các công việc nội trợ, loại công việc được coi là gắn với tự nhiên trong tư duy phổ quát của loài người, đối ngược với công việc mang

³ Tên nhân vật phỏng vấn đã được thay đổi.

⁴ Tên nhân vật phỏng vấn đã được thay đổi.

⁵ Tư liệu phỏng vấn ngày 20/4/2017.

tính xã hội, hướng ngoại, được coi là gần hơn với văn hóa của nam giới. Người phụ nữ với các công việc thường ngày như nấu nướng, dệt vải, nuôi con, theo Ortner, vô hình trung đã làm cho họ trở thành người chuyển đổi các thành tố của tự nhiên thành sản phẩm văn hóa. Đây cũng chính là lý do để giải thích cho việc sự phân công lao động giới làm phụ nữ có vị thế thấp hơn nam giới trong xã hội (Hoàng Cẩm, 2019).

4. Kết luận

Bài viết này xem xét mối quan hệ giữa văn hóa và ẩm thực thể hiện trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier. Các trình bày và phân tích cho thấy, lễ vật sử dụng trong nghi lễ hỏa táng thể hiện vũ trụ quan và nhân sinh quan của nhóm Chăm này. Mọi lễ vật, vật phẩm, cách bài trí, sắp xếp từng lễ vật, vật phẩm đều thể hiện cấu trúc nhị nguyên, vừa đối lập vừa thống nhất, dựa vào các quan điểm của thế giới tự nhiên và thể hiện quan niệm của chính người Chăm về con người và sự tái sinh sau cái chết. Bên cạnh đó, ẩm thực trong nghi lễ này còn thể hiện vấn đề quyền lực và vị thế giới trong cấu trúc xã hội của người Chăm Ahier. Qua đó, còn thấy rõ vai trò của các vị chức sắc, các vị trưởng lão và nam giới. Phụ nữ tuy có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về mặt kinh tế trong việc tổ chức nghi lễ nhưng lại có vị thế xã hội thấp hơn. Vai trò then chốt của phụ nữ trong ẩm thực không phải chỉ là hiện tượng cá biệt trong một nghi lễ mà còn là biểu hiện cho thiết chế lưỡng diện tồn tại một cách phổ quát và chi phối chặt chẽ trong các mối quan hệ gia đình - xã hội của người Chăm Ahier. Trong xã hội Chăm Ahier, phụ nữ là người duy trì dòng máu, truyền thống và các giá trị văn hóa, đảm nhiệm việc chăm sóc chồng con, phụng dưỡng cha mẹ, cúng tế trong các lễ nghi; còn nam giới thì đảm trách các công việc lao động chính trong gia đình và các vấn đề liên quan đến chính trị, xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Quốc Anh (2010), *Nghi lễ vòng đời của người Chăm Ahier ở Ninh Thuận*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Hoàng Cẩm (2019), *Một số khía cạnh Văn hóa xã hội của ẩm thực Thái Mường Tấc*, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Hội thảo quốc tế: “Giao lưu văn hóa ẩm thực Việt Nam và các nước Đông Nam Á”, Hà Nội, tháng 10/2019.
3. Đồng Thành Danh (2018), “Tái sinh sau cái chết - một nghiên cứu về biểu tượng trong lễ hỏa táng của người Chăm Ahier/ Bà la môn”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 2.
4. Phan Văn Dốp, Phan Quốc Anh, Nguyễn Thị Thu (Đồng chủ biên) (2014), *Văn hóa phi vật thể người Chăm Ninh Thuận*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
5. Trần Nguyên Khoa (2019), *Triết lý “Lakei - Kamei” trong cộng đồng người Chăm ở Nam Trung Bộ*, Luận án tiến sĩ triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Sakaya (2020), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb Tri thức, Hà Nội
7. Trà Vigia (2004), *Ariya Nau Ikak - Thơ đi buôn*, Trà Vigia dịch, Talagau 4, 2004.
8. Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê (2020), *Đặc trưng cơ bản của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội,
9. Bourdieu, Pierre (1984), *Distinction: Social Critique of the Judgment of Taste*, Cambridge, MA: Harvard University Press.
10. Vincent K. Her. (2005), “Hmong Cosmology: Proposed Model, Preliminary Insights”, *Hmong Studies Journal*, 6: 1-25.